

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN HÒACỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcDANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH VÀ TRUY LĨNH MỨC TRỢ CẤP BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ HƯU TRÍ XÃ HỘI
THEO NGHỊ ĐỊNH 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Yên Hòa)

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
	2.0	Người từ 16-22 tuổi đang đi học không có nguồn nuôi dưỡng								720.000
1	1	Bùi Thị Châu	30/09/2007	042307005826	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
2	2	Bùi Thị Hằng	08/02/2005	042305005011	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
3	3	Nguyễn Thị Mai Nhi	04/11/2008	042308112418	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
4	4	Nguyễn Văn Hoàng	02/12/2009	042209012576	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
	3.3	Người từ 16-22 tuổi đang đi học không có nguồn nuôi dưỡng								180.000
5	1	Phạm Văn Dũng	15/07/1986	042086006674	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
	4.1	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 01 con								1.080.000
6	1	Đặng Thị Hiền	06/06/1985	042185016378	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
7	2	Nguyễn Thị Bốn	06/04/1980	042180010918	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
8	3	Nguyễn Thị Yên	05/09/1972	042172009191	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
9	4	Trần Thị Huệ	20/03/1981	042181012095	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
10	5	Nguyễn Thị Hằng	26/04/1983	042183015854	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
11	7	Đặng Thị Hải	10/04/1972	042172011638	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
12	8	Đặng Thị Hợi	19/05/1971	042171016858	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
13	9	Nguyễn Thị Nhung	01/05/1991	042191013771	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
14	10	Trần Thị Lựu	12/08/1979	042179008343	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
	4.2	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 02 con								1.920.000
15	1	Phan Thị Thuận	03/09/1989	042189009830	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
16	2	Đinh Thị Xoan	05/02/1976	042176016041	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
17	3	Trần Thị Na	20/10/1982	042182016209	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
18	4	Nguyễn Gia Giang	04/06/1987	042087012608	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
19	5	Trần Thị Nhung	04/04/1982	042182007350	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
20	6	Phan Thị Hoài	20/07/1979	042179008056	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
21	7	Phan Thị Sương	10/02/1975	042175011414	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
22	8	Phan Thị Thành	05/10/1984	042184010512	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
	4.3	Người đơn thân cận nghèo đang nuôi 03 con								960.000
23	1	Nguyễn Thị Hòa	04/06/1986	040186036608	Nhân Hòa	1.500.000	1.620.000	120.000	3	360.000
24	2	Hoàng Thị Nga	18/04/1984	042184010169	Hoàng Văn	1.500.000	1.620.000	120.000	3	360.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
25	3	Nguyễn Thị Phương	01/01/1979	042179014932	Trung Dương	1.500.000	1.620.000	120.000	2	240.000
	4.11	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con								640.000
26	1	Trần Thị Từ	14/06/1976	042176014879	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
27	3	Nguyễn Thị Phương	01/01/1979	042179014932	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	1	40.000
28	4	Trần Thị Sương	16/10/1976	042176010881	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
29	5	Lê Thị Tuyết	20/07/1979	042179013706	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
30	6	Trần Thị Nga	28/01/1983	042183016401	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
31	7	Trần Thị Quyết	03/05/1976	042176015882	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
	4.12	Người đơn thân nghèo đang nuôi 02 con								1.200.000
32	1	Phạm Thị Hiền	05/08/1988	042188012289	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
33	2	Trần Thị Nguyên	02/06/1984	042184009102	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
34	3	Trần Thị Nga	28/01/1983	042183016401	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
35	4	Lê Thị Hoa	11/10/1986	038186026617	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
36	5	Trương Thị Liên	01/08/1983	044183012924	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
	4.13	Người đơn thân nghèo đang nuôi 03 con								360.000
37	1	Nguyễn Thị Hương	28/08/1985	042185017707	Hồ Phụng	1.500.000	1.620.000	120.000	3	360.000
	5.1	Người từ đủ 60 đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng								3.480.000
38	1	Phan Thị Chung	01/09/1966	042166006141	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	1	60.000
39	2	Đặng Thị Phương	20/10/1964	042164017584	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
40	3	Phan Thị Thường	20/04/1962	042162007440	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
41	4	Bùi Thị Vinh	04/12/1960	042160010064	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
42	5	Nguyễn Thị Thúc	04/05/1953	042153007745	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
43	6	Trần Thị Thường	01/01/1955	042155004620	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
44	7	Nguyễn Thị Niệm	20/10/1958	042158008239	Yên Giang	750.000	810.000	60.000	3	180.000
45	8	Nguyễn Thị Trường	05/05/1953	042153002276	Yên Giang	750.000	810.000	60.000	3	180.000
46	9	Phan Thị Hóa	01/06/1957	042157004539	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
47	10	Đặng Thị Hiệp	01/05/1959	042159013749	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
48	11	Trần Thị Miên	21/06/1959	042159009447	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
49	12	Trịnh Thị Chiên	30/04/1961	042161011350	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
50	13	Trần Thị Chiến	03/02/1963	042163006505	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
51	14	Nguyễn Thị Hòa	04/10/1964	042164014515	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
52	15	Trần Thị Hường	10/02/1964	042164010695	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
53	16	Trần Thị Phùng	15/12/1961	042161011706	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
54	17	Hoàng Thị Thanh	01/05/1957	042157005371	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
55	18	Phan Thị Loan	10/06/1961	042161005589	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
56	19	Võ Thị Phượng	10/06/1965	042165008717	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
57	20	Nguyễn Thị Quỳnh	15/03/1951	042151004474	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
	5.2	Người từ đủ 75 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng								720.000
58	1	Nguyễn Thị Xuân	01/01/1940	042140005036	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
59	2	Trần Thị Thực	01/01/1938	042138005479	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
60	3	Nguyễn Thị Tôn	10/10/1945	042145003272	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
	5.3	(ND176) Người từ đủ 75 tuổi trở lên và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định								67.360.000
61	1	Dương Ngọc Bảo	10/10/1946	042046003896	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
62	2	Phan Thị Biểu	02/02/1943	042143003224	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
63	3	Bùi Vĩnh Bình	10/05/1940	042040006752	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
64	4	Thái Đình Can	09/09/1950	042050006950	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
65	5	Trần Thị Cương	20/02/1950	042150005673	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
66	6	Phan Xuân Cường	08/04/1941	042041002565	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
67	7	Đặng Thị Châm	10/08/1949	042149003665	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
68	8	Dương Chiêm	10/07/1943	042043004206	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
69	9	Nguyễn Đình Chự	10/12/1926	042026003103	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
70	10	Đặng Thị Chứng	01/02/1941	042141002423	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
71	11	Đặng Thị Chương	19/06/1949	042149008616	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
72	12	Đặng Thị Dâng	10/02/1948	042148003213	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
73	13	Trương Quang Diệu	01/06/1949	042049003918	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
74	14	Phan Thị Đào	20/11/1924	042133004062	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
75	15	Trần Thị Điện	01/07/1949	042149010245	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
76	16	Hoàng Thị Hạnh	08/04/1948	042148008749	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
77	17	Phan Thị Hiệp	10/09/1937	042137003642	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
78	18	Nguyễn Đình Hiệu	05/08/1951	042051005544	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	2	80.000
79	19	Bùi Vĩnh Hình	10/02/1938	042038004813	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
80	20	Đặng Quốc Hòa	03/03/1940	042040006000	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
81	21	Hoàng Thị Hồng	02/10/1936	042136005169	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
82	22	Nguyễn Thị Huân	12/08/1950	042150009634	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
83	23	Đỗ Thị Hường	16/10/1949	036149015110	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
84	24	Nguyễn Thị Kế	08/06/1945	042145005828	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
85	25	Hoàng Thị Kế	08/03/1941	042141002603	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
86	26	Mai Thị Kiên	18/08/1949	042149008908	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
87	27	Bùi Thị Kiển	05/10/1941	042141002390	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
88	28	Trần Thị Kinh	01/01/1939	042139003240	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
89	29	Bùi Vĩnh Kỳ	12/12/1946	042046005325	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
90	30	Nguyễn Thị Khai	10/06/1950	042150009462	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
91	31	Nguyễn Thị Khôn	12/12/1938	042138002980	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
92	32	Phan Khuê	26/01/1933	042033002489	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
93	33	Nguyễn Thị Lan	16/04/1938	042138003687	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
94	34	Đặng Văn Liêm	10/04/1945	042045005084	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
95	35	Dương Thị Loan	10/03/1948	042148009875	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
96	36	Nguyễn Thị Luyện	01/01/1930	042130002998	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
97	37	Nguyễn Thị Lương	01/04/1942	042142002521	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
98	38	Phan Xuân Lượng	10/09/1942	042042005522	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
99	39	Bùi Thị Lý	01/06/1945	042145005468	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
100	40	Phan Thị Hải Lý	19/02/1949	042149003935	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
101	41	Bùi Thị Miên	06/06/1949	042149008973	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
102	42	Nguyễn Thị Miên	01/01/1941	042141002696	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
103	43	Bùi Thị Miện	25/01/1946	042146002633	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
104	44	Nguyễn Thị Minh	01/04/1948	042148001935	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
105	45	Bùi Thị Minh	01/01/1926	042126003514	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
106	46	Đặng Thị Minh	03/06/1934	042134005746	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
107	47	Trần Thị Minh	01/05/1934	042134004110	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
108	48	Nguyễn Thị Minh	10/04/1944	042144003641	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
109	49	Nguyễn Thị Minh	02/08/1944	042144005970	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
110	50	Phạm Thị Niêm	10/10/1948	042148005901	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
111	51	Phan Hữu Nờm	25/01/1944	042044004228	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
112	52	Hoàng Thị Nga	12/10/1946	042146003295	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
113	53	Thái Thị Ngan	05/10/1947	042147007258	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
114	54	Trần Thị Nghi	01/01/1940	042140006987	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
115	55	Hoàng Thị Ngu	19/11/1950	042150008456	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
116	56	Phan Xuân Ngược	10/07/1949	042049003598	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
117	57	Phan Thị Ngự	02/06/1944	042144004715	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
118	58	Trần Thị Nhân	05/10/1932	042132003020	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
119	59	Trần Thị Nhâm	01/03/1950	042150008556	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
120	60	Đặng Thị Nhân	27/07/1947	042147003075	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
121	61	Phan Xuân Nhẫn	08/01/1940	042040004768	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
122	62	Đặng Văn Nhon	29/08/1944	042044004625	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
123	63	Phan Thị Nhuận	01/02/1944	042144005930	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
124	64	Bùi Vĩnh Phước	01/01/1941	042041001915	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
125	65	Hoàng Thị Phương	02/05/1950	042150006190	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
126	66	Đặng Quán	26/01/1937	042037004492	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
127	67	Trần Văn Quốc	07/08/1937	042037001739	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
128	68	Hoàng Thị Siêm	07/06/1944	042144002322	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
129	69	Nguyễn Thị Sính	01/01/1937	042137002540	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
130	70	Đặng Thị Tài	02/05/1935	042135004346	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
131	71	Dương Thị Tích	10/12/1930	042130005264	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
132	72	Phan Thị Tinh	07/08/1951	042151006050	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	2	80.000
133	73	Trần Thị Tuấn	10/12/1941	042141002548	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
134	74	Dương Chí Tuệ	06/06/1949	042049003802	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
135	75	Phan Thị Tuyền	02/03/1936	042136005076	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
136	76	Phan Thị Tuyền	20/04/1943	042143002269	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
137	77	Nguyễn Thị Tường	12/07/1944	042144006900	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
138	78	Phan Thị Thuần	05/06/1951	042151007405	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
139	79	Nguyễn Thị Thủy	02/10/1950	042150010493	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
140	80	Đặng Văn Triêm	02/07/1934	042034001899	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
141	81	Đặng Văn Triện	12/11/1949	042049007693	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
142	82	Thái Thị Truyền	02/06/1923	042123001807	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
143	83	Nguyễn Thị Vân	14/02/1933	042133005250	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
144	84	Võ Thị Vân	20/10/1940	042140005247	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
145	85	Trần Thị Viêng	18/07/1949	042149004487	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
146	86	Hà Thị Vinh	06/10/1930	042130004362	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
147	87	Trần Thị Xuân	12/01/1949	042149006279	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
148	88	Hoàng Thị Xuân	24/05/1950	042150008056	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
149	89	Lê Thị Yên	23/06/1949	038149014454	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
150	90	Nguyễn Thị Yên	02/02/1940	042140007495	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
151	91	Nguyễn Tiến Am	07/05/1949	042049006983	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
152	92	Nguyễn Doãn Ba	20/07/1940	042040004043	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
153	93	Nguyễn Thị Bảy	30/12/1940	042140004515	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
154	94	Trần Công Căng	02/01/1949	042049004684	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
155	95	Nguyễn Hữu Công	05/08/1944	042044004229	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
156	96	Chu Trọng Cương	12/08/1948	042048006507	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
157	97	Nguyễn Thị Danh	01/01/1951	042151004407	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
158	98	Nguyễn Thị Hải	20/12/1947	042147005890	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
159	99	Trần Thị Hệ	01/01/1944	042144006093	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
160	100	Nguyễn Thị Hoan	30/12/1950	042150005357	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
161	101	Phạm Thị Hồng	12/08/1949	042149003349	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
162	102	Trần Thị Hợp	01/01/1949	042149004990	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
163	103	Nguyễn Thị Hương	01/01/1949	042149005188	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
164	104	Nguyễn Thị Hường	21/07/1949	042149004522	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
165	105	Ngô Văn Hy	10/07/1941	042041002958	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
166	106	Trần Vĩnh Kiêm	06/08/1946	042046002902	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
167	107	Trần Thị Kim	01/01/1945	042145007898	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
168	108	Nguyễn Thị Kính	10/06/1949	042149010100	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
169	109	Nguyễn Văn Kỳ	10/01/1950	042050005820	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
170	110	Phạm Thị Khuyên	06/06/1931	042131003330	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
171	111	Nguyễn Thị Khuyển	01/01/1933	042133004131	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
172	112	Nguyễn Thị Khương	10/08/1932	042132005873	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
173	113	Nguyễn Thị Lan	13/10/1947	042147004182	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
174	114	Nguyễn Thị Lan	12/10/1947	042147007320	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
175	115	Đặng Thị Lâm	01/02/1948	042148004899	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
176	116	Nguyễn Thị Lâm	01/01/1925	042125001853	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
177	117	Hồ Thị Mai	12/08/1943	042143005788	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
178	118	Phan Xuân Nông	09/09/1947	042047003708	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
179	119	Phan Thị Ngụ	02/01/1949	042149008700	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
180	120	Nguyễn Thị Phĩ	08/07/1940	042140006951	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
181	121	Hồ Khắc Phổ	01/01/1938	042038003549	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
182	122	Nguyễn Thị Phú	15/09/1948	042148007208	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
183	123	Nguyễn Hữu Quý	13/12/1944	042044003088	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
184	124	Hồ Thị Quỳnh	25/01/1938	042138005616	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
185	125	Trần Thị Sâm	10/06/1944	042144002397	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
186	126	Nguyễn Doãn Tâm	26/10/1943	042043003282	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
187	127	Trần Đắc Toàn	16/08/1947	042047005945	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
188	128	Trần Thị Toàn	02/05/1950	042150006398	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
189	129	Nguyễn Thị Tôn	01/09/1931	042131002036	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
190	130	Nguyễn Thị Tư	01/02/1936	042136003430	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
191	131	Trần Thị Thi	01/01/1938	042138002231	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
192	132	Nguyễn Gia Thiệp	08/12/1944	042044004163	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
193	133	Ngô Văn Thiệu	19/05/1949	042049005943	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
194	134	Thái Thị Thương	01/01/1946	042146003818	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
195	135	Phạm Văn Trù	02/01/1940	042040006859	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
196	136	Phạm Thị Uẩn	24/10/1947	042147005953	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
197	137	Nguyễn Thị Vân	20/06/1949	042149005900	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
198	138	Nguyễn Thị Vinh	01/01/1945	042145007985	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
199	139	Đặng Thị Vượng	10/01/1933	042133005815	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
200	140	Nguyễn Quốc Xoan	10/09/1949	042049006153	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
201	141	Nguyễn Thị Xuân	15/10/1949	042149008382	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
202	142	Trần Thị Bân	11/07/1951	042151007629	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
203	143	Trần Hữu Cấn	03/03/1943	042043004397	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
204	144	Phan Thị Chế	01/01/1932	042132005069	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
205	145	Trần Hữu Chế	12/09/1944	042044004800	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
206	146	Nguyễn Thị Chiên	09/12/1948	042148008772	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
207	147	Nguyễn Thị Duệ	30/12/1948	042148005022	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
208	148	Trần Thị Dự	10/12/1941	042141005467	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
209	149	Nguyễn Thị Dy	02/05/1951	042151005864	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
210	150	Nguyễn Thị Điều	05/04/1940	042140004378	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
211	151	Nguyễn Đức Đình	14/04/1944	042044005126	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
212	152	Nguyễn Thị Hòa	11/01/1942	042142004665	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
213	153	Trần Hữu Hoạch	17/08/1939	042039003401	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
214	154	Nguyễn Thị Hồng	02/09/1942	042142002912	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
215	155	Phạm Thị Huyền	30/03/1942	042142002693	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
216	156	Bùi Xuân Kiều	02/01/1938	042038002831	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
217	157	Trần Thị Kinh	16/04/1936	042136004059	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
218	158	Nguyễn Bá Khoanh	15/12/1933	042033003928	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
219	159	Trần Hữu Lạc	20/07/1950	042050006845	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
220	160	Nguyễn Thị Lân	20/08/1947	042147004835	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
221	161	Nguyễn Thị Linh	02/10/1949	042149003406	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
222	162	Nguyễn Thị Loan	10/05/1949	042149009113	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
223	163	Nguyễn Đình Mông	30/12/1943	042043003749	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
224	164	Nguyễn Bá Phương	10/12/1948	042048007113	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
225	165	Trần Thị Tại	04/11/1940	042140004586	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
226	166	Nguyễn Đức Tiệu	11/04/1950	042050005561	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
227	167	Nguyễn Thị Tuyên	20/10/1950	042150011988	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
228	168	Nguyễn Bá Tường	01/12/1942	042042004480	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
229	169	Nguyễn Thị Thám	01/01/1934	042134005077	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
230	170	Trần Thị Thấu	13/02/1937	042137004363	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
231	171	Nguyễn Thị Thu	19/05/1946	042146005684	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
232	172	Đặng Thị Thuyết	18/09/1947	042147005703	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
233	173	Trần Thị Thừa	15/01/1940	042140005444	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
234	174	Nguyễn Thị Ứng	10/08/1933	042133003401	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
235	175	Phan Xuân Bửu	11/11/1930	042030002337	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
236	176	Đặng Thị Chơn	26/06/1940	042140003203	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
237	177	Đặng Thị Chơn	16/05/1938	042138003951	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
238	178	Chu Thị Đàng	10/10/1941	042141003980	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
239	179	Bùi Thị Đào	10/10/1948	042148003460	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
240	180	Nguyễn Văn Đình	02/07/1949	042049005813	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
241	181	Hoàng Thị Đô	01/04/1951	042151005813	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
242	182	Phan Thị Độ	02/01/1950	042150009646	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	1	40.000
243	183	Nguyễn Văn Đương	15/12/1947	042047005683	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
244	184	Nguyễn Thị Hải	20/04/1951	042151003315	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
245	185	Phan Xuân Hệ	01/07/1942	042042005022	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
246	186	Trần Thị Hiền	10/07/1930	042130004326	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
247	187	Đặng Huy Hiền	16/08/1947	042047007651	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
248	188	Phan Văn Hình	02/10/1948	042048002854	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
249	189	Đặng Thị Hoan	01/01/1929	042129002011	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
250	190	Phan Văn Hồng	01/01/1928	042028003285	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
251	191	Nguyễn Văn Huệ	30/03/1950	042050007724	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
252	192	Chu Thị Huyền	10/10/1948	042148007597	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
253	193	Phan Thị Kiều	01/01/1947	042147007713	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
254	194	Phan Văn Khoán	10/10/1937	042037005294	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
255	195	Nguyễn Thị Không	05/10/1946	042146004583	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
256	196	Phan Thị Khuê	06/05/1948	042148007937	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
257	197	Phan Thị Khuê	03/08/1941	042141005136	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
258	198	Nguyễn Thị Khuyên	01/05/1940	042140006800	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
259	199	Nguyễn Thị Liên	19/01/1948	042148004162	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
260	200	Bùi Thị Liên	01/01/1932	042132002137	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
261	201	Đặng Thị Liệu	10/07/1950	042150004944	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
262	202	Phan Văn Lin	10/05/1950	042050008624	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
263	203	Đặng Quốc Lít	15/05/1948	042048005014	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
264	204	Chu Trọng Lực	10/10/1949	042049003852	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
265	205	Nguyễn Thị Lý	30/04/1945	042145003388	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
266	206	Hoàng Thị Lý	01/01/1942	042142003573	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
267	207	Nguyễn Văn Mậu	20/07/1949	042049004737	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
268	208	Nguyễn Văn Minh	01/01/1945	042045005746	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
269	209	Phan Hồng Ne	10/10/1950	042050010753	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
270	210	Phan Thị Ngoãn	10/05/1948	042148006035	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
271	211	Ngô Thị Nhu	20/06/1932	042132002591	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
272	212	Trần Thị Phồng	02/02/1926	042126003063	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
273	213	Phan Thị Phụng	10/06/1936	042136004031	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
274	214	Trịnh Thị Phương	06/10/1950	042150010198	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
275	215	Đặng Quốc Phương	01/01/1951	042051004919	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
276	216	Chu Thị Quyết	06/04/1950	042150006639	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
277	217	Nguyễn Thị Sen	13/08/1949	042149005267	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
278	218	Phan Thị Tiêm	13/11/1936	042136003365	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
279	219	Phan Thị Tuê	20/07/1947	042147003990	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
280	220	Phan Thị Tương	09/09/1951	042151008559	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	1	40.000
281	221	Nguyễn Thị Thành	06/12/1934	042134001596	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
282	222	Nguyễn Thị Thắng	12/01/1935	042135003218	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
283	223	Trần Thị Thiện	03/04/1936	042136002581	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
284	224	Chu Trọng Trung	02/09/1947	042047004969	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
285	225	Chu Thị Việ	12/08/1949	042149006404	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
286	226	Phan Văn Viễn	04/05/1950	042050008719	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
287	227	Nguyễn Thị Xuân	08/06/1940	042140003309	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
288	228	Võ Thị Yên	21/08/1950	042150011482	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
289	229	Nguyễn Thị Bán	20/06/1934	042134001783	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
290	230	Nguyễn Thị Bình	10/04/1948	042148009831	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
291	231	Hoàng Thị Bốn	09/07/1926	042126001514	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
292	232	Trần Hoàng Cảnh	22/05/1949	042049003796	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
293	233	Nguyễn Trọng Công	01/01/1929	042029001897	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
294	234	Nguyễn Thị Cưu	19/03/1951	042151003555	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
295	235	Nguyễn Thị Cưu	21/01/1930	042130005782	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
296	236	Nguyễn Thị Dung	23/02/1947	042147004553	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
297	237	Nguyễn Quốc Dược	14/04/1950	042050008831	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
298	238	Bùi Thị Hiệu	02/05/1949	042149004798	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
299	239	Lê Thị Hòa	03/01/1939	042139002036	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
300	240	Trần Thị Hoàn	16/09/1949	042149004418	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
301	241	Bùi Thị Hòe	13/02/1933	042133002553	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
302	242	Tạ Thị Hồi	07/02/1949	019149007475	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
303	243	Đinh Văn Huấn	12/11/1948	042048003473	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
304	244	Nguyễn Thị Huyền	01/01/1950	042150005205	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
305	245	Nguyễn Trọng Hưng	24/12/1949	042049006440	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
306	246	Nguyễn Quang Kế	06/02/1950	042050007782	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
307	247	Đặng Thị Kết	03/02/1950	042150011797	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
308	248	Nguyễn Quốc Kỳ	19/11/1949	042049007507	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
309	249	Nguyễn Quốc Khích	20/01/1940	042040003839	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
310	250	Dương Thị Khương	27/10/1927	042127003142	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
311	251	Nguyễn Thị Lạc	02/02/1941	042141002807	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
312	252	Nguyễn Thị Lam	04/10/1930	042130005734	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
313	253	Đinh Thị Liên	20/10/1950	042150011486	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
314	254	Đặng Thị Mân	18/03/1935	042135004019	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
315	255	Trần Đắc Minh	19/08/1949	042049007020	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
316	256	Nguyễn Thị Minh	15/05/1950	042150010621	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
317	257	Đinh Viết Minh	20/09/1948	042048006348	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
318	258	Nguyễn Thị Mỹ	13/03/1950	042150009526	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
319	259	Phan Thị Nghĩa	09/07/1942	042142005745	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
320	260	Trần Hoàng Nhiệm	10/08/1951	042051003583	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	2	80.000
321	261	Đinh Thị Phiêm	30/05/1939	042139004577	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
322	262	Trần Thị Phụng	02/03/1933	042133002241	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
323	263	Trần Thị Quế	10/07/1939	042139003932	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
324	264	Trần Thị Quyết	01/10/1950	042150004767	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
325	265	Nguyễn Quốc Tam	16/06/1945	042045002986	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
326	266	Lê Thị Tạo	10/06/1944	042144004938	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
327	267	Trần Duy Tân	12/06/1950	042050005363	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
328	268	Nguyễn Thị Tiến	20/10/1949	042149003472	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
329	269	Trần Thị Toan	12/07/1935	042135005193	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
330	270	Nguyễn Thị Tuy	21/11/1950	042150006802	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
331	271	Nguyễn Thị Tuy	14/05/1943	042143004758	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
332	272	Đinh Viết Túy	28/02/1951	042051006105	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
333	273	Nguyễn Quốc Thái	03/02/1949	042049006954	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
334	274	Trần Thị Thanh	17/05/1946	042146005338	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
335	275	Nguyễn Thị Thị	01/01/1947	042147004187	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
336	276	Nguyễn Thị Niệm	20/10/1944	042144006160	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
337	277	Nguyễn Thị Thú	07/10/1934	042134004946	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
338	278	Đinh Viết Thuộc	20/06/1944	042044003999	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
339	279	Nguyễn Đình Thư	17/01/1949	042049007689	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
340	280	Nguyễn Thị Triêm	23/03/1949	042149004005	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
341	281	Trần Hoàng Triện	25/05/1932	042032002959	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo ND 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
342	282	Trần Hoàng Ứng	26/08/1938	042038004740	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
343	283	Trần Thị Vi	15/06/1931	042131004377	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
344	284	Trần Bá Dự	10/10/1944	042044004096	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
345	285	Phạm Thị Bẩm	12/04/1932	042132003920	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
346	286	Trần Thị Bổng	10/10/1950	042150004529	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
347	287	Trần Thị Cẩm	01/01/1949	042149008151	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
348	288	Trần Thị Cúc	01/01/1947	042147003059	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
349	289	Phạm Thị Chút	01/01/1931	042131004530	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
350	290	Nguyễn Thị Dung	01/10/1928	042128003599	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
351	291	Nguyễn Mỹ Duyệt	02/01/1941	042041002777	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
352	292	Phạm Thị Hòa	15/04/1950	042150007164	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
353	293	Nguyễn Xuân Hóa	06/08/1945	042045005384	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
354	294	Trần Thị Hoan	01/09/1948	042148008627	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
355	295	Nguyễn Hữu Huê	14/10/1949	042049006560	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
356	296	Phạm Thị Huyền	02/05/1950	042150006823	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
357	297	Phan Thị Hưng	01/10/1950	042150004737	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
358	298	Nguyễn Thị Hược	01/01/1942	042142005727	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
359	299	Nguyễn Thị Kiêm	01/06/1935	042135004354	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
360	300	Trần Thị Kiểm	02/01/1932	042132003983	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
361	301	Đặng Hoài Khản	05/10/1949	042049004320	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
362	302	Nguyễn Quốc Khiêm	05/10/1949	042049005615	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
363	303	Nguyễn Hữu Khoan	14/08/1944	042044004818	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
364	304	Đặng Thị Lam	19/05/1940	042140003738	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
365	305	Trần Thị Liên	01/01/1946	042146005379	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
366	306	Nguyễn Thị Luận	10/04/1940	042140007197	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
367	307	Trần Thị Luyên	04/04/1949	042149005810	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
368	308	Đặng Thị Lực	01/01/1932	042132002692	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
369	309	Hoàng Xuân Lượng	04/07/1947	042047004312	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
370	310	Trần Duy Miện	19/05/1950	042050009636	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
371	311	Trần Thị Niêm	02/01/1942	042142002553	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
372	312	Trần Thị Nghị	02/01/1948	042148004392	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
373	313	Trần Viết Nghiêu	02/02/1949	042049007298	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
374	314	Trương Anh Ngôn	10/01/1950	042050003788	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
375	315	Nguyễn Thị Nguyệt	01/01/1934	042134003461	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
376	316	Trần Thị Nguơng	15/06/1942	042142005169	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
377	317	Phan Thị Phiếc	26/11/1940	042140006998	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
378	318	Trần Ngọc Phiêu	05/08/1943	042043003318	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
379	319	Lê Xuân Phơn	15/05/1948	042048004995	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
380	320	Trần Thị Phương	01/01/1937	042137002066	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
381	321	Đặng Hồng Quang	26/01/1942	042042002366	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
382	322	Nguyễn Thị Quý	15/12/1947	042147007796	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
383	323	Lê Thị Quý	01/01/1930	042130006486	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
384	324	Đặng Hữu Rơi	20/12/1947	042047005858	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
385	325	Lê Thị Sâm	14/05/1938	042138004706	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
386	326	Phạm Thị Tam	05/07/1935	042135003599	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
387	327	Lê Xuân Tạo	06/05/1949	042049006575	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
388	328	Nguyễn Thị Tình	02/04/1946	042146003620	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
389	329	Trần Duy Toàn	06/10/1946	042046005197	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
390	330	Trần Viết Toát	12/12/1941	042041003889	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
391	331	Phan Thị Thanh	19/09/1949	042149007296	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
392	332	Trần Viết Thâu	10/06/1949	042049003347	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
393	333	Nguyễn Thị Thế	20/07/1945	042145005647	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
394	334	Trần Viết Thiếng	06/04/1944	042044003342	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
395	335	Nguyễn Thị Thiệp	04/04/1942	042142002835	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
396	336	Đường Văn Thịnh	16/08/1950	042050008385	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
397	337	Lê Thị Thòa	12/03/1949	042149007015	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
398	338	Trần Viết Thoại	10/07/1950	042050008072	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
399	339	Nguyễn Thị Thuận	02/09/1945	042145007990	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
400	340	Nguyễn Minh Thực	19/03/1934	042034003507	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
401	341	Lê Thị Thường	02/01/1943	042143003146	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
402	342	Trần Thị Vinh	20/04/1950	042150007063	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
403	343	Phan Thị Vinh	01/01/1933	042133003528	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
404	344	Võ Thị Ba	20/04/1934	042134004879	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
405	345	Nguyễn Thị Biểu	10/04/1951	042151004086	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
406	346	Nguyễn Thị Cầm	20/02/1951	042151002890	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
407	347	Phạm Thị Cúc	14/04/1940	042140007158	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
408	348	Nguyễn Thị Cương	26/03/1943	042143003917	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
409	349	Nguyễn Thị Chế	10/10/1950	042150009889	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
410	350	Nguyễn Văn Chinh	07/02/1950	042050005023	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
411	351	Trần Thị Chúc	20/01/1931	042131001645	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
412	352	Trương Xuân Duy	01/01/1950	042050007692	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
413	353	Nguyễn Thị Duyên	05/12/1939	042139002746	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo ND 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
414	354	Nguyễn Thị Đài	01/01/1940	042140003298	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
415	355	Trần Thị Đặng	01/03/1937	042137004391	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
416	356	Bùi Thị Đệ	02/08/1942	042142004476	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
417	357	Nguyễn Gia Đồng	15/09/1949	042049006716	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
418	358	Võ Văn Hải	18/03/1923	042023001487	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
419	359	Nguyễn Thị Hòe	06/09/1944	042144005439	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
420	360	Nguyễn Thị Hộ	06/06/1942	042142002571	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
421	361	Nguyễn Thị Hợp	10/06/1944	042144005781	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
422	362	Phan Hữu Hường	18/02/1948	042048005329	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
423	363	Nguyễn Văn Hường	20/08/1950	042050004678	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
424	364	Trần Thị Kính	07/05/1934	042134003671	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
425	365	Đặng Thị Khang	03/12/1943	042143005881	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
426	366	Trịnh Thúc Khôi	20/06/1950	042050006843	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
427	367	Trần Thị Khuê	06/02/1937	042137003130	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
428	368	Nguyễn Thị Khuyển	06/08/1943	042143004946	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
429	369	Nguyễn Thị Lai	01/01/1946	042146002559	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
430	370	Dương Thị Lan	20/08/1929	042129002858	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
431	371	Võ Văn Lâm	01/12/1949	042049005999	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
432	372	Bùi Thị Loan	26/11/1942	042142007166	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
433	373	Phan Thị Long	20/05/1933	042133003797	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
434	374	Nguyễn Thị Lợi	10/08/1935	042135004800	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
435	375	Nguyễn Thị Luận	01/01/1950	042150009766	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
436	376	Nguyễn Thị Luyến	10/11/1945	042145002571	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
437	377	Lê Thị Lừu	12/10/1943	042143003095	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
438	378	Nguyễn Thị Mai	01/02/1938	042138002804	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
439	379	Đinh Viết Nông	12/05/1944	042044002505	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
440	380	Nguyễn Thị Nga	30/04/1939	042139003027	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
441	381	Nguyễn Thị Ngân	01/12/1940	042140004714	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
442	382	Phan Thị Nghị	18/04/1950	042150011632	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
443	383	Nguyễn Thị Nghĩa	09/02/1945	042145007213	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
444	384	Trần Thị Nhu	15/07/1930	042130002068	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
445	385	Nguyễn Thị Phư	08/12/1948	042148004174	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
446	386	Đặng Thị Quế	25/05/1923	042123002849	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
447	387	Võ Văn Tài	01/10/1931	042031002761	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
448	388	Hoàng Văn Tiến	25/05/1950	042050010693	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
449	389	Nguyễn Văn Tín	20/06/1950	042050005951	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
450	390	Nguyễn Văn Tịnh	26/03/1950	042050006655	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
451	391	Trần Đắc Tô	03/09/1931	042031003525	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
452	392	Trần Thị Tồn	06/12/1944	042144004140	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
453	393	Nguyễn Thị Tuyến	01/10/1948	042148003908	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
454	394	Ngô Thị Tư	21/02/1950	042150010012	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
455	395	Nguyễn Thị Tư	21/12/1943	042143004583	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
456	396	Trần Thị Tự	30/09/1933	042133003354	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
457	397	Trần Thị Thanh	18/08/1950	042150011812	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
458	398	Võ Thị Thị	08/04/1949	042149007603	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
459	399	Nguyễn Thị Lam	01/10/1944	042144005211	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
460	400	Trần Thị Thiết	05/01/1938	042138004862	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
461	401	Trần Hữu Thịnh	20/02/1931	042031003669	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
462	402	Võ Văn Thung	10/06/1949	042049006727	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
463	403	Nguyễn Đắc Thứ	05/03/1931	042031002708	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
464	404	Hoàng Thị Trì	10/05/1940	042140004354	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
465	405	Nguyễn Đình Triền	03/04/1950	042050007992	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
466	406	Nguyễn Văn Trung	16/03/1950	042050005020	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
467	407	Trịnh Thúc Vắn	01/01/1935	042035002983	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
468	408	Nguyễn Thị Vũ	04/02/1937	042137003984	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
469	409	Trần Đình Vũ	13/10/1943	042043002642	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
470	410	Nguyễn Thị Xuân	20/01/1948	042148004477	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
471	411	Chu Thị Bổng	12/02/1930	042130003019	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
472	412	Phan Ngọc Cuông	06/03/1948	042048006724	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
473	413	Phan Thị Chiù	01/05/1932	042132002014	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
474	414	Nguyễn Thị Chức	14/06/1930	042130004153	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
475	415	Trần Thị Chương	20/10/1943	042143005197	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
476	416	Nguyễn Thị Dân	10/05/1950	042150009330	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
477	417	Phan Thị Diên	01/10/1950	042150008614	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
478	418	Đặng Thị Dong	01/03/1936	042136002110	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
479	419	Nguyễn Thị Đàng	10/10/1938	042138005294	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
480	420	Phan Thị Đoan	01/02/1937	042137004412	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
481	421	Nguyễn Văn Đuế	10/01/1938	042038004589	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
482	422	Nguyễn Thị Đuờm	10/02/1939	042139002597	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
483	423	Nguyễn Thị Giá	16/08/1947	042147007262	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
484	424	Phan Thị Hạnh	07/05/1940	042145004309	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
485	425	Phan Thị Hoa	10/02/1950	042150008468	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
486	426	Phạm Thị Hòa	12/10/1950	042150012926	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
487	427	Đặng Thị Hòa	01/02/1950	042150005285	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
488	428	Chu Văn Hoàng	10/04/1950	042050005889	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
489	429	Chu Vĩnh Huân	18/08/1942	042042004900	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
490	430	Nguyễn Thị Hương	05/10/1950	042150005623	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
491	431	Nguyễn Thị Kiên	01/08/1944	042144006111	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
492	432	Phan Thị Kiều	10/09/1934	042134003835	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
493	433	Đặng Quốc Khai	15/10/1950	042050005315	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
494	434	Phan Hoàng Khăng	17/07/1943	042043001959	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
495	435	Phạm Văn Khích	01/07/1934	042034001887	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
496	436	Nguyễn Thị Khính	12/04/1937	042137005476	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
497	437	Phan Thị Lân	08/03/1950	042150006083	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
498	438	Phan Thị Linh	12/04/1948	042148008414	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
499	439	Nguyễn Thị Linh	05/08/1948	042148003462	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
500	440	Chu Thị Loan	25/10/1949	042149008370	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
501	441	Đặng Thị Luận	05/07/1950	042150011819	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
502	442	Phan Ngọc Mạnh	11/09/1949	042049005106	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
503	443	Phan Thị Miên	03/05/1943	042143003957	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
504	444	Phan Thị Nam	02/02/1945	042145006989	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
505	445	Phan Ngọc Nào	01/01/1930	042030003891	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
506	446	Đặng Thị Niên	20/02/1948	042148003846	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
507	447	Chu Văn Nhung	25/03/1949	042049003710	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
508	448	Nguyễn Văn Như	20/10/1946	042046004886	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
509	449	Phan Ngọc Phúc	12/06/1950	042050008820	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
510	450	Phan Thị Pử	09/02/1942	042142005397	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
511	451	Nguyễn Thị Phương	20/10/1950	042150009153	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
512	452	Nguyễn Hồng Quảng	20/08/1948	042048003262	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
513	453	Nguyễn Thị Quát	02/03/1939	042139002760	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
514	454	Dương Huy Quế	05/04/1949	042049003205	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
515	455	Nguyễn Thị Quý	12/03/1951	042151003776	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
516	456	Phan Thị Suân	06/06/1946	042146004621	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
517	457	Phan Thị Sứ	20/10/1927	042127003107	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
518	458	Phạm Văn Sỹ	10/08/1950	042050003774	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
519	459	Dương Thị Tiềm	19/05/1949	042149003334	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
520	460	Nguyễn Thị Tiệm	12/01/1950	042150010438	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
521	461	Phan Đình Tiến	05/01/1950	042050008659	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
522	462	Dương Thị Tiêu	01/08/1930	042130005322	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
523	463	Lê Viết Tuệ	10/06/1933	042033002298	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
524	464	Nguyễn Trọng Tường	01/01/1947	042047006832	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
525	465	Chu Thị Thám	20/10/1949	042149009382	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
526	466	Nguyễn Thị Thanh	05/07/1950	042150005427	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
527	467	Nguyễn Tiến Thành	04/04/1947	042047004163	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
528	468	Võ Văn Thành	01/04/1950	042050008650	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
529	469	Đặng Thị Thảo	12/05/1945	042145005505	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
530	470	Nguyễn Thị Thảo	20/12/1950	042150005275	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
531	471	Phạm Thị Thích	20/10/1950	042150010270	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
532	472	Nguyễn Thị Thiện	12/05/1947	042147003824	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
533	473	Chu Thị Thiều	01/05/1951	042151003557	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
534	474	Phan Thị Thịnh	01/01/1938	042138005686	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
535	475	Phan Thị Thù	01/01/1932	042132002167	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
536	476	Phan Ngọc Thông	20/12/1932	042032003473	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
537	477	Nguyễn Thị Thơ	20/08/1946	042146001110	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
538	478	Võ Văn Thúy	08/08/1940	042040004400	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
539	479	Nguyễn Thị Thự	20/10/1950	042150009221	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
540	480	Phan Thị Thước	01/03/1939	042139002805	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
541	481	Phạm Thị Triền	01/04/1936	042136005265	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
542	482	Thái Thị Trợ	01/01/1945	042145004589	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
543	483	Phan Thị Trung	10/10/1948	042148006676	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
544	484	Phan Thị Trung	15/10/1948	042148008866	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
545	485	Võ Văn Uyển	22/12/1943	042043002916	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
546	486	Đặng Thị Việt	01/04/1932	042132004401	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
547	487	Võ Thị Xoánh	01/04/1935	042135002553	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
548	488	Nguyễn Trọng Xu	10/07/1950	042050007142	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
549	489	Nguyễn Trọng Xuyên	03/05/1946	042046002304	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
550	490	Đặng Quốc Yên	14/01/1944	042044003282	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
551	491	Nguyễn Thị Nào	02/09/1943	042143004928	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
552	492	Trần Thị Bân	01/01/1938	042138002693	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
553	493	Trần Văn Bảo	03/09/1951	042051003494	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	1	40.000
554	494	Nguyễn Hồng Canh	01/09/1950	042050006122	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
555	495	Nguyễn Huy Cẩn	24/09/1950	042050008706	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
556	496	Nguyễn Thị Cừ	06/07/1951	042151004487	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
557	497	Nguyễn Đình Chi	06/10/1949	042049005889	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo ND 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
558	498	Nguyễn Đình Chu	01/01/1928	042028002497	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
559	499	Phan Xuân Chuân	20/07/1950	042050009665	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
560	500	Nguyễn Thị Chư	03/02/1951	042151006587	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
561	501	Phan Xuân Chương	08/10/1950	042050002574	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
562	502	Mai Thị Dai	14/08/1945	042145003466	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
563	503	Trần Văn Dục	10/05/1942	042042002620	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
564	504	Nguyễn Tiến Dũng	02/06/1949	042049005039	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
565	505	Phạm Thị Duyệt	10/07/1943	042143004024	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
566	506	Nguyễn Thị Dục	01/01/1944	042144003486	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
567	507	Nguyễn Thị Diễm	04/06/1949	042149006355	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
568	508	Nguyễn Thị Điều	10/05/1949	042149009339	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
569	509	Bùi Thị Giáo	01/01/1935	042135004832	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
570	510	Nguyễn Thị Hiền	01/01/1946	042146005083	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
571	511	Phan Hoàng Hiếu	29/03/1944	042044002197	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
572	512	Nguyễn Xuân Hoa	20/09/1949	042049003357	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
573	513	Nguyễn Thị Họa	12/02/1948	042148004155	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
574	514	Phạm Thị Hoàng	01/05/1937	042137002635	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
575	515	Nguyễn Quốc Hợp	03/04/1950	042050008860	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
576	516	Nguyễn Thị Hương	01/01/1949	042149008568	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
577	517	Nguyễn Văn Hường	01/05/1950	042050006374	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
578	518	Võ Thị Ký	10/06/1951	042151007788	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
579	519	Hồ Xuân Khoa	04/02/1949	042049005908	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
580	520	Phạm Như Khoách	17/02/1945	042045002349	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
581	521	Nguyễn Khoát	10/06/1950	042050006822	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
582	522	Nguyễn Thị Khuyển	10/02/1925	042125003405	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
583	523	Nguyễn Thị Lách	07/08/1936	042136004820	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
584	524	Nguyễn Thị Lan	01/01/1943	042143002591	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
585	525	Đặng Thị Lán	01/01/1933	042133005857	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
586	526	Trần Văn Lệ	01/12/1940	042040002948	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
587	527	Nguyễn Thị Liễu	10/01/1944	042144004899	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
588	528	Võ Văn Lộc	04/05/1946	042046002258	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
589	529	Phan Hoàng Lục	25/08/1950	042050009959	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
590	530	Nguyễn Đình Lựu	20/10/1926	042026003618	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
591	531	Hồ Thị Lý	10/01/1951	042151006042	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
592	532	Nguyễn Kiều Mậu	25/01/1945	042045002978	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
593	533	Phạm Thị Minh	10/09/1950	042150005058	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
594	534	Lê Thị Năng	10/02/1950	042150007295	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
595	535	Nguyễn Thị Nông	03/03/1945	042145005441	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
596	536	Nguyễn Thái Nguyên	20/10/1946	042046005212	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
597	537	Phan Thị Nguyệt	01/01/1941	042141003290	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
598	538	Nguyễn Thị Nhi	01/01/1951	042151007880	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
599	539	Lê Thị Phi	09/03/1935	042135003948	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
600	540	Phạm Trung Phồn	02/02/1942	042042002593	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
601	541	Võ Thị Phúc	17/08/1942	042142003761	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
602	542	Đặng Thị Phương	04/02/1943	042143005247	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
603	543	Nguyễn Thị Quy	01/01/1950	042150010823	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
604	544	Nguyễn Đình Sen	19/12/1940	042040004330	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
605	545	Nguyễn Văn Sơn	01/01/1942	042042005337	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
606	546	Lê Văn Sứy	05/08/1949	042049003034	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
607	547	Trần Văn Tam	20/07/1936	042036004234	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
608	548	Nguyễn Văn Tiêm	24/07/1945	042045003173	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
609	549	Trịnh Thúc Tín	01/01/1932	042032002539	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
610	550	Nguyễn Thanh Tịnh	13/06/1947	042047004066	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
611	551	Trần Thị Tú	01/01/1931	042131002442	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
612	552	Nguyễn Thị Tư	01/01/1942	042142005404	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
613	553	Trần Thị Tứ	06/04/1946	042146004965	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
614	554	Nguyễn Thị Thanh	10/11/1950	042150004522	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
615	555	Trần Thị Thành	20/04/1949	042149003846	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
616	556	Nguyễn Thị Thành	01/10/1950	042150004238	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
617	557	Trần Văn Thành	01/01/1950	042050006786	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
618	558	Dương Thị Thiện	08/04/1945	042145005663	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
619	559	Nguyễn Thị Thìn	10/09/1951	042151006008	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	1	40.000
620	560	Mai Thị Thoại	01/01/1949	042149006735	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
621	561	Trần Thị Viêng	01/01/1944	042144002730	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
622	562	Trần Thị Vinh	10/05/1948	042148004907	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
623	563	Trần Thị Vinh	01/10/1949	042149009358	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
624	564	Lê Thị Vinh	10/01/1945	042145006358	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
625	565	Hồ Văn Xích	10/10/1944	042044002237	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
	5.5	(NĐ176) Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, hoặc đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí quy định								1.760.000
626	1	Nguyễn Thị Hương	20/10/1955	042155006634	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
627	2	Bùi Vĩnh Kiên	02/07/1953	042053006052	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
628	3	Phan Thị Lực	01/01/1955	042155008093	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
629	4	Đặng Thị Ninh	15/09/1954	042154006113	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	1	40.000
630	5	Hoàng Thị Nhưồng	20/12/1952	042152003879	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
631	6	Nguyễn Quốc Hoan	19/05/1955	042055004106	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
632	7	Nguyễn Thị Điệm	06/04/1956	042156009313	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
633	8	Phạm Thị Sứ	24/01/1954	042154006960	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
634	9	Trần Thị Thê	01/01/1953	042153003875	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
635	10	Nguyễn Trung Văn	03/02/1952	042052005045	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
636	11	Trần Viết Kỳ	01/09/1956	042056006163	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	1	40.000
637	12	Lê Thị Tuyên	07/07/1954	042154008660	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
638	13	Đinh Thị Hiền	25/06/1954	042154006864	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
639	14	Nguyễn Văn Lâm	10/12/1953	042053008146	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
640	15	Trần Thị Minh	20/10/1953	042153003579	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
641	16	Nguyễn Thị Quyền	30/04/1952	042152005414	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
	6.1	NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi								6.240.000
642	1	Phan Xuân Nghĩa	21/04/1998	042098004927	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
643	2	Thái Hồng Sơn	24/06/1998	042098014858	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
644	3	Nguyễn Thị Nhung	16/08/1990	042190010696	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
645	4	Trần Đắc Sứ	08/06/1986	042086014845	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
646	5	Nguyễn Đức Đại	29/06/1996	042096001661	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
647	6	Bùi Thị Quỳnh Như	16/10/2005	042305005171	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
648	8	Lê Duy Đồng	06/10/1971	042071009033	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
649	9	Phan Thị Hà	08/08/1968	042168009625	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
650	10	Phan Xuân Quyết	10/04/1979	042079013742	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
651	11	Dương Xuân Tý	01/05/1984	042084015870	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
652	12	Trần Hoàng Lương	04/03/1986	042086007830	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
653	13	Nguyễn Gia Hưng	02/03/1995	042095004180	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
654	14	Nguyễn Đình Quyền	02/12/1966	042066013336	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
655	15	Trần Thị Thu	09/11/1976	042176010689	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
656	16	Nguyễn Văn Sơn Ca	10/02/1997	042097003635	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
657	17	Trần Văn Hạnh	10/12/1976	042076020171	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
658	18	Phan Ngọc Hòa	25/09/1980	042080012344	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
659	19	Nguyễn Thị Huyền	10/10/1978	042178010946	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
660	20	Phạm Thị Đào	28/08/1987	042187015190	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
661	21	Võ Văn Hạnh	10/08/1988	042088020549	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
662	22	Nguyễn Đình Hoài	24/08/1985	042085012115	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
663	23	Nguyễn Thị Mậu	01/01/1985	042185008978	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
664	24	Nguyễn Thị Nhung	23/03/1994	042194014543	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
665	25	Võ Thị Phương	25/07/1995	042195010430	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
666	26	Nguyễn Gia Tình	30/03/1975	042075015796	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
667	27	Nguyễn Thị Xuân	02/10/1995	042195006832	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
	6.2	NKT đặc biệt nặng là người cao tuổi								7.200.000
668	1	Võ Văn Đình	10/10/1960	042060013386	Bắc Thành	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
669	2	Đặng Quốc Hân	10/10/1959	042059012341	Bắc Thành	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
670	3	Nguyễn Thị Hiếu	01/01/1934	042134004109	Bắc Thành	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
671	4	Trần Thị Cương	01/01/1953	042153005183	Nhân Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
672	5	Trần Đắc Huy	14/08/1957	042057006445	Nhân Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
673	6	Trần Thị Đoài	18/04/1966	042166008595	Yên Giang	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
674	7	Nguyễn Thị Hồng	26/12/1957	042157008356	Yên Giang	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
675	8	Nguyễn Đình Sửu	02/06/1963	042063007745	Yên Giang	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
676	9	Đặng Thị Thu	10/05/1960	042160006609	Yên Giang	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
677	10	Võ Thị Trinh	10/02/1956	042156006935	Trung Dương	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
678	11	Nguyễn Quốc Lý	13/05/1959	042059011574	Hồ Phụng	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
679	12	Đinh Viết Sỹ	18/10/1965	042065007974	Hồ Phụng	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
680	13	Nguyễn Thị Thi	19/05/1956	042156005245	Hồ Phụng	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
681	14	Nguyễn Thị Trung	02/09/1952	042152010839	Hồ Phụng	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
682	15	Nguyễn Thị Diệp	01/01/1953	042153005099	Minh Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
683	16	Phạm Thị Lâm	01/01/1949	042149006889	Minh Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
684	17	Lê Xuân Sơn	01/01/1960	042060016259	Minh Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
685	18	Lê Thị Thuộc	01/01/1955	042155004956	Minh Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
686	20	Trương Thị Thanh	02/02/1966	042166008560	Yên Quý	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
687	21	Phan Thị Chức	01/03/1964	042164015466	Hoàng Văn	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
688	22	Nguyễn Thị Hiếu	05/10/1958	042158006584	Hoàng Văn	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
689	23	Nguyễn Thị Khương	01/01/1963	042163012217	Hoàng Văn	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
690	24	Nguyễn Thị Chương	13/06/1961	042161006642	Mỹ Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
691	25	Nguyễn Thị Thi	10/12/1957	042157007597	Mỹ Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
	6.3	NKT nặng từ 16-60 tuổi								23.200.000
692	1	Hoàng Công Hà	02/09/1971	042071013073	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
693	2	Bùi Thị Hằng	20/06/1999	042193019764	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
694	3	Bùi Thị Hoa	02/08/1977	042177013740	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
695	4	Nguyễn Thị Hồng	10/05/1972	042172014743	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
696	5	Nguyễn Đình Hùng	10/10/1972	042072014798	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
697	6	Võ Văn Hùng	30/09/1975	042075011916	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
698	7	Hoàng Công Gia Huy	17/06/2010	042210002625	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
699	8	Trần Thị Hương	12/02/1971	042171008034	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
700	9	Hoàng Thị Nam	01/01/1968	042168005163	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
701	10	Đặng Trọng Quang	04/08/1994	042094018791	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
702	11	Phan Xuân Quý	10/08/1975	042075013419	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
703	12	Hoàng Thị Sương	13/03/1973	042173011324	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
704	13	Phan Thị Tạo	06/10/1969	042169013365	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
705	14	Bùi Văn Tạo	08/01/1971	042071005167	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
706	15	Bùi Văn Thông	05/05/1990	042090012912	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
707	16	Đặng Thị Thới	01/07/1969	042169013177	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
708	17	Hoàng Công Vân	20/06/1978	042078008066	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
709	18	Hoàng Công Việt	25/04/1995	042095016363	Bắc Thành	750.000	810.000	60.000	3	180.000
710	19	Nguyễn Quốc Danh	01/01/1981	042081013748	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
711	20	Trần Đình Đông	20/06/1991	042091005004	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
712	21	Nguyễn Quang Hiếu	16/02/2006	042206010782	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
713	22	Nguyễn Thị Hoa	10/10/1973	042173015991	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
714	23	Nguyễn Doãn Hoàng	03/10/2004	042204010888	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
715	24	Nguyễn Hữu Hùng	20/11/1988	042088008797	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
716	25	Phạm Thị Lương	01/01/1968	042168010590	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
717	26	Trần Đắc Nam	05/05/1973	042073009346	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
718	27	Trác Thị Kiều Oanh	03/06/1996	042196013974	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
719	28	Hoàng Thị Kim Tuyến	10/12/1974	008174010576	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
720	29	Nguyễn Bá Thành	19/05/1979	042079009281	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
721	30	Hoàng Thị Quế Trinh	04/10/2005	042305012433	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
722	31	Nguyễn Đức Đoàn	27/11/1970	042070010287	Yên Giang	750.000	810.000	60.000	3	180.000
723	32	Nguyễn Thị Hà	25/05/1995	042195015433	Yên Giang	750.000	810.000	60.000	3	180.000
724	33	Nguyễn Bá Hóa	20/05/1986	042086014034	Yên Giang	750.000	810.000	60.000	3	180.000
725	34	Nguyễn Đức Mai	20/06/1986	042086018441	Yên Giang	750.000	810.000	60.000	3	180.000
726	35	Nguyễn Bá Quang	10/05/1983	042083006962	Yên Giang	750.000	810.000	60.000	3	180.000
727	36	Phan Thị An	09/10/1970	042170005319	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
728	37	Hoàng Văn Đại	14/02/1986	042086013025	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
729	38	Nguyễn Văn Đồng	10/04/1968	042068016493	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
730	39	Nguyễn Thị Hoan	02/06/1968	042168009984	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
731	40	Bùi Thị Hương	20/01/1968	042168005347	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
732	41	Đặng Quốc Linh	01/08/1970	042070012727	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
733	42	Nguyễn Văn Long	01/01/1971	042071013839	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
734	43	Đặng Thị Lý	10/06/1974	042174011440	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
735	44	Nguyễn Thị Mỹ	06/08/1991	042191014264	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
736	45	Nguyễn Trọng Ninh	15/04/1971	042071007294	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
737	46	Trần Thị Tâm	18/08/1975	042175010871	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
738	47	Phan Minh Tuấn	10/06/1975	042075017440	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
739	48	Phan Thị Tý	05/10/1986	042186018894	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
740	49	Phan Thị Thanh	06/06/1974	042174012122	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
741	50	Nguyễn Văn Trung	21/10/1969	042069012410	Trung Dương	750.000	810.000	60.000	3	180.000
742	51	Nguyễn Trọng An	20/05/1980	042080007292	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
743	52	Nguyễn Trọng Chân	27/11/1972	042072012468	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
744	53	Nguyễn Quốc Đạo	20/09/1973	042073013594	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
745	54	Đinh Viết Hải	25/06/1990	042090008778	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
746	55	Nguyễn Thị Khánh Ly	24/08/2008	042308008865	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
747	56	Nguyễn Thị Oanh	01/04/1986	042186012665	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
748	57	Trần Thị Phụng	18/01/1995	042195014065	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
749	58	Trần Thị Sương	16/10/1976	042176010881	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
750	59	Trần Thị Toán	06/10/1966	042166007237	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
751	60	Nguyễn Thị Tứ	13/10/1979	042179007298	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
752	61	Trần Thị Tý	06/05/1968	042168007724	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
753	62	Nguyễn Quốc Thanh	09/06/1972	042072020313	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
754	63	Nguyễn Văn Thế	10/08/1992	042092007368	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
755	64	Nguyễn Thị Thủy	10/12/1975	042175009275	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
756	65	Đặng Hữu Anh	05/10/1993	042093019305	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
757	66	Nguyễn Hữu Đức	20/10/1966	042066015680	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
758	67	Phạm Thế Hà	27/07/2001	042201008620	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
759	68	Trương Thị Hồng	08/03/1988	042188010868	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
760	69	Nguyễn Văn Nam	30/09/2002	042202009130	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
761	70	Trần Thị Nhung	20/04/1985	042185019408	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
762	71	Trần Thị Phụng	01/06/1977	042177009016	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
763	72	Trần Thị Tân	01/03/1975	042175014900	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
764	73	Trịnh Thị Tòng	02/02/1974	042174013192	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
765	74	Lê Thị Tuyết	20/07/1979	042179013706	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
766	75	Trần Viết Thiên	03/12/1998	042098002856	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
767	76	Nguyễn Thị Thu	20/10/1990	042190019446	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
768	77	Trần Thị Trang	21/10/1988	042188007617	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
769	78	Trần Duy Trinh	10/05/1974	042074010687	Minh Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
770	79	Hoàng Văn Công	25/04/1993	042093005674	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
771	80	Trần Hữu Duẩn	12/12/1967	042067007080	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
772	81	Trần Thị Hiền	28/08/1984	042184011064	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
773	82	Hoàng Thị Hòa	26/07/1975	042175011623	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
774	83	Trần Thị Liên	10/04/1972	042172015097	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
775	84	Nguyễn Thị Liễu	01/12/1967	042167004728	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
776	85	Nguyễn Thị Loan	05/12/2002	042302009920	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
777	86	Trần Đắc Lự	20/04/1967	042067005409	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
778	87	Nguyễn Thị Nhung	15/11/1983	042183011064	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
779	88	Trần Đắc Sơn	04/09/1977	042077010608	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
780	89	Trần Đắc Tâm	01/01/1976	042076004479	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
781	90	Trần Đình Thê	10/04/1971	042071006302	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
782	91	Nguyễn Văn Thúc	04/08/1981	042081010412	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
783	92	Phạm Như Trang	22/01/1986	042086019322	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
784	93	Hoàng Văn Xuyên	22/12/1968	042068012561	Yên Quý	750.000	810.000	60.000	3	180.000
785	94	Nguyễn Tiến Cừ	05/06/1968	042068017347	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
786	95	Phan Ngọc Cương	14/07/2007	042207007208	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
787	96	Nguyễn Văn Chân	10/10/1976	042076022378	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
788	97	Nguyễn Trọng Dân	18/02/1997	042097016236	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
789	98	Phan Ngọc Dũng	11/03/2003	042203010512	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
790	99	Phan Ngọc Đạt	10/10/1993	042093000774	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
791	100	Nguyễn Trọng Đông	25/04/1974	042074012675	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
792	101	Nguyễn Thị Hải	10/10/1986	042186007218	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
793	102	Phan Ngọc Hân	10/11/1973	042073005306	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
794	103	Phan Thị Hiệu	10/10/1969	042169011528	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
795	104	Nguyễn Thị Hoa	06/01/1971	042171015670	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
796	105	Thái Thị Huyền	10/02/2003	042303011346	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
797	106	Nguyễn Trọng Lự	14/04/1972	042072016620	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
798	107	Phan Thị Nga	10/03/2001	042301007578	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
799	108	Nguyễn Trọng Sang	01/09/1990	042090006450	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
800	109	Nguyễn Tiến Tâm	03/09/1990	042090016114	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
801	110	Chu Thị Tâm	01/01/1972	042172014195	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
802	111	Phan Ngọc Tình	07/04/1973	042073013203	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
803	112	Hoàng Thị Tuyết	05/06/1970	042170005954	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
804	113	Võ Đại Văn	01/01/1969	042069004069	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
805	114	Nguyễn Thị Yến	01/01/1968	042168007525	Hoàng Văn	750.000	810.000	60.000	3	180.000
806	115	Nguyễn Thị Châu	01/01/1969	042169012519	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
807	116	Trần Văn Hạnh	10/08/1988	042088017107	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
808	117	Nguyễn Thị Hạnh	02/09/1971	042171012949	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
809	118	Hồ Thị Hiền	01/01/1990	042190008948	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
810	119	Hoàng Thị Huệ	01/01/1990	042190018650	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
811	120	Nguyễn Xuân Hùng	10/10/1984	042084014589	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
812	121	Đào Văn Láng	25/05/1979	042079016040	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
813	122	Ngô Thị Diệu Linh	02/04/1998	042198013528	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
814	123	Nguyễn Thị Lý	10/12/1981	042181017877	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
815	124	Phạm Văn Minh	14/07/1994	042094006485	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
816	125	Trần Thị Niên	03/02/1975	042175014142	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
817	126	Trần Bá Soan	01/06/1987	042087017939	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
818	127	Nguyễn Đình Tèo	10/07/1997	042097007743	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
819	128	Dương Thị Truyền	12/07/1974	042174006139	Mỹ Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
820	129	Lê Thị Phong	02/09/1966	042166010499	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	2	160.000
	6.4	NKT nặng là người cao tuổi								30.560.000
821	1	Trần Thị Biên	12/09/1962	042162013608	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
822	2	Đặng Văn Bình	01/05/1951	042051004861	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
823	3	Phan Xuân Bình	10/06/1955	042055006035	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
824	4	Bùi Thị Cơ	28/01/1939	042139004153	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
825	5	Đặng Quốc Đức	19/05/1945	042045004653	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
826	6	Phan Văn Liễu	26/12/1962	042062005835	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
827	7	Thái Thị Liệu	05/09/1961	042161009815	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
828	8	Bùi Thị Thăng Long	12/09/1956	042156008418	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
829	9	Đặng Văn Luyện	12/12/1945	042045003929	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
830	10	Trần Thị Minh	25/10/1962	042162013455	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
831	11	Phan Thị Phi	30/12/1949	042149007495	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
832	12	Đặng Văn Quang	20/12/1946	042046004111	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
833	13	Phan Thị Quý	01/01/1964	042164011091	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
834	14	Đặng Thị Soa	01/07/1959	042159008622	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
835	15	Hoàng Công Sơn	03/02/1957	042057010904	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
836	16	Nguyễn Thị Sửu	10/08/1964	042164017452	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
837	17	Nguyễn Thị Toan	21/03/1963	042163014099	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
838	18	Phan Xuân Tứ	05/05/1957	042057008775	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
839	19	Nguyễn Thị Thiện	10/04/1961	042161004525	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
840	20	Dương Thị Thiều	21/02/1931	042131004430	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
841	21	Đặng Văn Thỉnh	10/10/1957	042057005143	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
842	22	Trần Thị Vịnh	25/07/1964	042164009079	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
843	23	Trần Thị Cũng	10/09/1956	042156008611	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
844	24	Trần Vinh Chùy	01/01/1948	042048005889	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
845	25	Phạm Văn Dong	12/07/1938	042038005461	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
846	26	Nguyễn Gia Hoạt	20/11/1956	042056005931	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
847	27	Trần Thị Huân	20/10/1952	042152004300	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
848	28	Nguyễn Quốc Huy	20/07/1959	042059008803	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
849	29	Phạm Văn Hưng	01/06/1965	042065010159	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
850	30	Nguyễn Thị Kỳ	01/04/1950	042150008616	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
851	31	Ngô Thị Mai	29/10/1958	042158007741	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
852	32	Nguyễn Gia Minh	01/01/1955	042055008779	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
853	33	Nguyễn Thị Minh	10/08/1955	042155004878	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
854	34	Phạm Thị Thoải	24/12/1959	042159012387	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
855	35	Nguyễn Thị Thực	20/03/1949	042149007228	Nhân Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
856	36	Trần Thị Biền	02/10/1958	042158010615	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
857	37	Nguyễn Đức Đường	23/09/1964	042064013829	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
858	38	Nguyễn Bá Hoàn	19/05/1962	042062014090	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
859	39	Nguyễn Thị Minh	01/01/1961	042161007835	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
860	40	Nguyễn Đình Sờ	01/09/1961	042061009929	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
861	41	Trần Thị Triển	01/01/1947	042147005014	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
862	42	Nguyễn Thị Bình	06/06/1960	042160015241	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
863	44	Nguyễn Thị Liên	08/09/1949	042149004985	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
864	45	Đặng Thị Liên	01/06/1958	042158010972	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
865	46	Phan Văn Nguyên	01/02/1957	042057005996	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
866	47	Phan Thị Nhoán	05/10/1937	042137003114	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
867	48	Nguyễn Thị Phàn	10/06/1954	042154010971	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
868	49	Đặng Quốc Quang	01/01/1952	042052008926	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
869	50	Chu Trọng Quân	01/01/1954	042054007406	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
870	51	Đặng Quốc Riên	01/01/1963	042063009650	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
871	52	Phan Thị Sum	29/11/1956	042156010180	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
872	53	Phan Thị Tâm	08/03/1950	042150010844	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
873	54	Đặng Quốc Tân	01/01/1965	042065006815	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
874	55	Phan Thị Thảo	14/02/1959	042159003619	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
875	56	Nguyễn Trọng Thuận	10/09/1961	042061007316	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo ND 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
876	57	Thái Thị Trinh	10/09/1954	042154005579	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
877	58	Thái Đình Trường	19/08/1964	042064006410	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
878	59	Dương Thị Vân	10/05/1960	042160011196	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
879	60	Trần Đức Bình	04/09/1965	042065010231	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
880	61	Nguyễn Thị Diêu	02/05/1952	042152009932	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
881	62	Nguyễn Trọng Đoàn	10/04/1963	042063006864	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
882	63	Trần Thị Hiền	28/06/1962	042162004017	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
883	64	Nguyễn Thị Huân	08/05/1957	042157010872	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
884	65	Lê Thị Kiên	18/08/1948	042148004210	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
885	66	Trần Thị Mai	20/07/1966	042166003640	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
886	67	Nguyễn Văn Ngự	20/03/1956	042056007530	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
887	68	Trần Đình Nhân	12/12/1956	042056008578	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
888	69	Trần Thị Tiến	01/06/1963	042163005923	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
889	70	Đinh Viết Tuyết	20/05/1952	042052007534	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
890	71	Nguyễn Thị Tường	04/10/1934	042134004496	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
891	72	Trần Thị Thấu	02/03/1959	042159011851	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
892	73	Trần Thị Toàn	09/10/1964	042164018019	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
893	74	Đặng Trọng Thực	10/07/1943	042043004010	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
894	75	Nguyễn Thị Cánh	14/04/1958	042158005957	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
895	76	Bùi Thị Cúc	19/05/1966	042166007403	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
896	77	Trần Viết Lam	01/01/1937	042037003013	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
897	78	Trần Thị Nền	02/01/1950	042150006205	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
898	79	Trần Viết Ngô	25/01/1956	042056008122	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
899	80	Lê Thị Phong	02/09/1966	042166010499	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	1	80.000
900	81	Nguyễn Phi Tiến	24/09/1953	042053008182	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
901	82	Trần Thị Tuệ	10/03/1963	042163014030	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
902	83	Nguyễn Thị Thắm	06/12/1958	042158012779	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
903	84	Nguyễn Thị Ý	02/04/1945	042145006004	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
904	85	Đặng Quốc Nghinh	02/02/1965	042065008755	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
905	86	Trần Thị Đình	01/01/1940	042140003932	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
906	87	Nguyễn Gia Hệ	15/10/1951	042051004158	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
907	88	Hoàng Thị Hóa	01/07/1953	042153006714	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
908	89	Trần Thị Hòe	28/10/1935	042135000371	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
909	90	Đặng Thị Kiên	06/04/1963	042163006611	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
910	91	Trần Thị Lân	20/07/1966	042166009704	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
911	92	Bùi Thị Nhuận	22/03/1963	042163012433	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
912	93	Nguyễn Đình Tiến	01/05/1955	042055005566	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
913	94	Nguyễn Thị Tý	06/02/1963	042163012647	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
914	95	Trần Thị Thuộc	10/10/1950	042150009093	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
915	96	Nguyễn Thanh Cẩm	20/04/1952	042052009559	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
916	97	Phan Ngọc Chiêm	02/09/1951	042051006524	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
917	98	Phan Ngọc Diễn	01/06/1962	042062013285	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
918	99	Nguyễn Trọng Hải	10/06/1959	042059007511	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
919	100	Nguyễn Thị Hải	01/02/1957	042157006047	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
920	102	Phan Thị Hiền	01/02/1945	042145004536	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
921	103	Nguyễn Trọng Hoán	10/07/1965	042065008365	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
922	104	Phan Thị Huân	10/07/1965	042165014502	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
923	105	Phan Thị Lan	01/02/1955	042155004705	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
924	106	Phan Thị Liên	15/09/1939	042139006205	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
925	107	Nguyễn Trọng Phú	02/09/1961	042061004891	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
926	108	Nguyễn Thị Tam	10/06/1955	042155007537	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
927	109	Đặng Quốc Tem	02/09/1949	042049007056	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
928	110	Phan Ngọc Tin	01/08/1959	042059006889	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
929	111	Phan Thị Xuân	04/08/1955	042155010111	Hoàng Văn	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
930	112	Võ Thị Cúc	21/04/1957	042157011877	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
931	113	Bùi Thị Châu	10/05/1947	042147005206	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
932	114	Phạm Thị Đình	20/04/1966	042166007668	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
933	115	Nguyễn Đình Hào	01/02/1955	042055004377	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
934	116	Nguyễn Thế Huynh	01/05/1954	042054008216	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
935	117	Nguyễn Văn Linh	17/11/1957	042057010542	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
936	118	Trần Thị Luân	06/03/1948	042148004793	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
937	119	Trần Thị Nghệ	20/06/1965	042165011292	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
938	120	Đặng Hồng Nghĩa	04/04/1958	042058010369	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
939	121	Nguyễn Thị Nghiên	01/01/1934	042134002397	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
940	122	Trần Thị Tâm	17/02/1957	042157006138	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
941	123	Võ Văn Tân	12/06/1966	042066008570	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
942	124	Hoàng Bá Tiêu	15/09/1959	042059009611	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
943	125	Thái Thị Tuyên	12/06/1953	042153004260	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
944	126	Phạm Thị Thành	05/07/1961	042161011097	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
945	127	Nguyễn Quang Trân	10/02/1958	042058009037	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
946	128	Nguyễn Gia Triêm	20/12/1957	042057010750	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
947	129	Nguyễn Quốc Việt	01/01/1955	042055006662	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo ND 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
948	130	Nguyễn Đức Yên	25/05/1957	042057009039	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
	6.7	NKT đặc biệt nặng là trẻ em								1.500.000
949	1	Phan Xuân Nam	21/10/2014	042214009742	Bắc Thành	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
950	2	Bùi Vĩnh Thiện Nhân	26/02/2011	042211009546	Bắc Thành	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
951	3	Nguyễn Đức Gia Bảo	07/09/2012	042212004205	Yên Giang	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
952	4	Phạm Thị Hải Yến	22/02/2013	042313012155	Yên Quý	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
953	5	Trần Nhã Uyên	11/05/2018	042318005130	Mỹ Hòa	1.250.000	1.350.000	100.000	3	300.000
	6.8	NKT nặng là trẻ em								6.080.000
954	1	Hồ Trần Gia Bảo	11/12/2017	042217015794	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
955	2	Bùi Vĩnh Duy	18/01/2013	042213013456	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
956	3	Phan Đới Duy	25/05/2020	042220004735	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
957	4	Đặng Quốc Khôi	26/01/2023	042223000403	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
958	5	Đặng Hoàng Thái	20/05/2014	042214009840	Bắc Thành	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
959	6	Trần Thị Phương Anh	06/03/2011	042311010146	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
960	7	Trần Gia Huy	28/10/2016	042216004244	Yên Giang	1.000.000	1.080.000	80.000	1	80.000
961	8	Chu Trọng Thế Bảo	26/07/2017	042217007666	Trung Dương	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
962	9	Nguyễn Thị Bảo Châu	01/06/2017	042317006566	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
963	10	Nguyễn Đặng Trọng Khánh	29/04/2015	042215017990	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
964	11	Nguyễn Trọng Tấn	19/09/2021	042221009158	Hồ Phụng	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
965	12	Nguyễn Quỳnh Châu	11/04/2012	042312004586	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
966	13	Phạm Thế Trung Kiên	16/09/2014	042214010980	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
967	14	Nguyễn Trọng Khang	31/10/2011	042211009830	Minh Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
968	15	Nguyễn Minh Châu	27/06/2021	042321005677	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
969	16	Phan Thị Hải Yến	07/01/2011	042311012181	Yên Quý	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
970	17	Nguyễn Văn Cường	30/04/2022	042222004894	Hoàng Vân	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
971	18	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	09/04/2015	042315018146	Hoàng Vân	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
972	19	Đặng Quốc Bảo Nam	14/02/2012	042212014609	Hoàng Vân	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
973	20	Trần Văn Nhật	20/08/2010	042210002128	Hoàng Vân	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
974	21	Chu Văn Long Nhật	28/08/2016	042216010922	Hoàng Vân	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
975	22	Nguyễn Đình Thái	03/12/2018	042218013626	Hoàng Vân	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
976	23	Trần Văn Gia Bảo	30/06/2019	042219009383	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
977	24	Phạm Thị Lệ Quyên	06/12/2014	042314007633	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
978	25	Nguyễn Hữu Tuyền	29/01/2011	042211010608	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
979	26	Trần Trương Thiên Ý	29/05/2020	042320005138	Mỹ Hòa	1.000.000	1.080.000	80.000	3	240.000
	7.3	Chăm sóc: Một NKT đặc biệt nặng								540.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
980	1	Trần Đắc Minh	02/10/1973	042073014342	Nhân Hòa	750.000	810.000	60.000	3	180.000
981	2	Nguyễn Thị Nga	18/08/1981	042181010286	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
982	3	Trần Thị Thanh	17/05/1946	042146005338	Hồ Phụng	750.000	810.000	60.000	3	180.000
	7.7	Chăm sóc: NKT đặc biệt nặng được nuôi dưỡng trực tiếp, chăm sóc								6.600.000
983	1	Đặng Thị Bình	01/12/1961	042161010998	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
984	2	Nguyễn Thị Dũng	10/04/1960	042160007832	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
985	3	Bùi Vĩnh Huân	10/06/1986	042086008045	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
986	4	Phan Thị Huyền	08/08/1976	042176009524	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
987	5	Lê Thị Minh	25/12/1975	040175008600	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
988	6	Đặng Thị Ninh	15/09/1954	042154006113	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
989	7	Nguyễn Thị Tâm	03/03/1984	042184011292	Bắc Thành	500.000	540.000	40.000	3	120.000
990	8	Phạm Thị Luận	02/02/1957	042157012755	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
991	9	Nguyễn Hữu Tuấn	10/09/1957	042057011721	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
992	10	Nguyễn Thị Thúc	04/09/1959	042159012158	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
993	11	Nguyễn Thị Thúc	04/09/1959	042159012158	Nhân Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
994	12	Nguyễn Đức Châu	10/10/1974	042074008756	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
995	13	Nguyễn Đức Hoàn	20/04/1964	042064009886	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
996	14	Nguyễn Thị Hồng	09/10/1999	042199004328	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
997	15	Phạm Đình Hùng	10/06/1985	042085019821	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
998	16	Phạm Đình Lực	03/03/1954	042054008310	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
999	18	Bùi Xuân Tài	15/05/1976	042076011972	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1000	19	Trần Thị Thảo	04/11/1969	042169011679	Yên Giang	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1001	20	Phan Thị Hưng	15/10/1975	042175007253	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1002	21	Phan Thị Nga	15/03/1972	042172009185	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1003	22	Nguyễn Thị Nhé	01/08/1960	042160006942	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1004	23	Võ Văn Tuyết	02/02/1964	042064010149	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1005	24	Phan Xuân Trần	07/05/1942	042042004324	Trung Dương	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1006	25	Nguyễn Thị Hoa	14/07/1985	042185007349	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1007	26	Nguyễn Văn Hoạch	11/02/1955	042055004860	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1008	27	Nguyễn Thị Linh	10/09/1958	042158007985	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1009	28	Nguyễn Thị Nguyệt	10/08/1970	042170012819	Hồ Phụng	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1010	29	Lê Xuân Hùng	02/09/1962	042062007775	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1011	30	Trần Viết Hưng	09/12/1986	042086007616	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1012	31	Trần Bá Kỳ	25/05/1952	042052004079	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1013	32	Lê Thị Triền	02/09/1954	042154004665	Minh Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1014	34	Phạm Như Cường	16/10/1981	042081008951	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000

TT chung	TT	Họ và tên đối tượng (Người giám hộ/ ủy quyền - nếu có)	Ngày sinh	Số định danh cá nhân	Địa chỉ	Mức trợ cấp theo Nghị định 76/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 (mức cũ)	Điều chỉnh mức trợ cấp theo NĐ 335/2026/NĐ-CP ngày 21/08/2026 từ 01/07/2026 (mức mới)	Truy lĩnh		
								Số tiền truy lĩnh/tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng số tiền truy lĩnh từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2026
1015	35	Nguyễn Gia Đồng	15/09/1949	042049006716	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1016	36	Nguyễn Gia Quang	15/10/1964	042064010352	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1017	37	Nguyễn Đình Sâm	12/02/1967	042067004447	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1018	38	Trần Quốc Toàn	12/12/1938	042038003444	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1019	39	Nguyễn Thị Thảo	05/08/1971	042171008360	Yên Quý	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1020	40	Nguyễn Thị Hiền	19/05/1966	042166006587	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1021	41	Đặng Thị Hợi	19/05/1971	042171016858	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1022	42	Nguyễn Thị Ninh	01/02/1964	042164008228	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1023	43	Hoàng Văn Toàn	05/05/1993	042093021573	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1024	44	Phan Thị Thi	06/02/1967	042167004643	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1025	45	Nguyễn Thị Thiện	12/05/1947	042147003824	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1026	46	Phan Văn Thuần	01/10/1971	042071007067	Hoàng Văn	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1027	47	Nguyễn Thị Diễm	04/06/1949	042149006355	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1028	48	Võ Văn Khởi	13/06/1963	042063005577	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1029	49	Võ Văn Khởi	13/06/1963	042063005577	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1030	50	Phan Thị Khuyên	26/08/1968	042168010642	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1031	51	Nguyễn Thị Nghiêm	12/10/1984	042184009140	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1032	52	Nguyễn Hữu Ngụ	02/08/1957	042057007208	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1033	53	Nguyễn Thị Quyền	30/04/1952	042152005414	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1034	54	Nguyễn Thị Vân	01/01/1963	042163006796	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1035	55	Võ Văn Vinh	16/05/1955	042055004139	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1036	56	Lê Thị Vinh	10/01/1945	042145006358	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
1037	57	Trần Thị Vọng	07/07/1957	042157008003	Mỹ Hòa	500.000	540.000	40.000	3	120.000
Tổng 1037 người										162.300.000